

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện là bà Phạm Thị T, sinh năm 1948, trú tại khu T, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, người bị kiện là ông Hoàng Cao K, sinh năm 1951, trú tại khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Quốc Đ, sinh năm 1953, ông Hoàng Văn L, sinh năm 1958, ông Hoàng Minh G, sinh năm 1959, trú tại khu T, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, bà Hoàng Thị Bích S, sinh năm 1962, trú tại khu T, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp chia di sản thừa kế” của bà Phạm Thị T, sinh năm 1948, trú tại khu T, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1948

Địa chỉ: Khu T, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Người bị kiện: Ông Hoàng Cao K, sinh năm 1951

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hoàng Quốc Đ, sinh năm 1953, ông Hoàng Văn L, sinh năm 1958, ông Hoàng Minh G, sinh năm 1959

Đều trú tại: : Khu T, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

Bà Hoàng Thị Bích S, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khu T, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 12 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 12 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về chia di sản thừa kế:

Bà Phạm Thị T sử dụng phần đất có diện tích 296m² (gồm 150m² đất thổ cư và 146m² đất vườn), có số đo các cạnh: từ 06 đến 07 = 17,66m, từ 07 đến 08 = 16,01m, từ 08 đến 09 = 7,26m, từ 09 đến 10 = 10,23m, từ 10 đến 06 = 16,45m, thuộc thửa đất số 418, tờ bản đồ số 05, tại khu T, xã P, huyện Đ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q: 489388, vào sổ cấp giấy chứng nhận số H 00200 của Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 17/3/2000 mang tên hộ ông Hoàng Quốc C (có sơ đồ kèm theo).

Ông Hoàng Cao K, ông Hoàng Quốc Đ, ông Hoàng Văn L, ông Hoàng Minh G, bà Hoàng Thị Bích S sử dụng phần đất có diện tích 115m² (gồm 50m² đất thổ cư và 65m² đất vườn), có số đo các cạnh: từ 01 đến 02 = 3,35m, từ 02 đến 03 = 2,28m, từ 03 đến 04 = 1,88m, từ 04 đến 05 = 10,02m, từ 05 đến 06 = 8,01m, từ 06 đến 10 = 16,45m, từ 10 đến 01 = 7,07m, thuộc thửa đất số 418, tờ bản đồ số 05, tại khu T, xã P, huyện Đ, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q: 489388, vào sổ cấp giấy chứng nhận số H 00200 của Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 17/3/2000 mang tên hộ ông Hoàng Quốc C để làm nhà từ đường (có sơ đồ kèm theo). Ông Hoàng Cao K, ông Hoàng Quốc Đ, ông Hoàng Văn L, ông Hoàng Minh G, bà Hoàng Thị Bích S thống nhất khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hoàng Cao K.

Ai sử dụng phần đất nào thì sở hữu tài sản trên phần đất đó và không phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho nhau.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Vũ Thường